TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS -ST
Ngày 24 - 01- 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường; Ông Nguyễn Văn Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST – HS ngày 26 – 12 - 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 /2025/QĐXXST- HS ngày 08 - 01- 2025 đối với bị cáo: **A Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/02/2005 tại tỉnh K. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ng và bà Y N; Anh chị em ruột có năm người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh A Nh, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K (đã chết) Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Y L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K.(Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông A Ng, sinh năm 1960; Bà Y N, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K.(Có mặt)

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; Anh A Th, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: A Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, tự tập và biết điều khiển xe mô tô. Chiều ngày 28/7/2024, do trời mưa nên Đ ở nhà cùng bố mẹ là ông A Ng và bà Y N tại thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông Ng đi làm còn Đ và bà Y N ở nhà. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Đ thấy xe mô tô mang biển kiểm soát 82E1-015.04 (*xe có dung tích xi lanh 107cm*^{3}) của ông Ng đang để trong nhà, chìa khóa xe được cắm sẵn tại ổ khóa điện nên Đ tự lấy xe mô tô này và điều khiển đi mua thuốc lá về hút. Khi Đ điều khiển xe đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Gi, xã S, trên phần đường bên phải theo hướng thị trấn P đi UBND xã S thì thấy anh A Nh đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-160.26 chạy ngược chiều tới, cách vị trí của Điểu khoảng 40 mét, lấn sang phần đường bên phải theo hướng đi của Đ. Khi khoảng cách giữa hai xe còn khoảng 10 mét, thấy anh Nh không né tránh, Điểu liền điều khiển xe sang trái theo hướng đi của mình để tránh thì anh Nh cũng điều khiển xe trở lại phần đường bên phải theo hướng đi của anh Nh. Do khoảng cách gần nên Đ không kịp điều khiển xe né tránh dẫn đến phần đầu xe của Đ va chạm với phần đầu xe của anh Nh, điểm đụng được ký hiệu là ĐĐ tại sơ đồ hiện trường. Sau khi xảy ra sự việc, cơ quan Công an huyện Ng đã có mặt, đánh dấu các vị trí phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường. Hậu quả: Anh Nh tử vong tại chỗ, A Đ bị thương và hai phương tiện bị hư hỏng.

- **Kết luận giám định tử thi** số 64/KLGĐTT – TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: nguyên nhân chết của A Nh là do chấn thương sọ não.

- **Kết luận giám định tư pháp** ngày 15/08/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh K đối với mô tô gắn BKS 82E1-160.26, kết luận: Bên ngoài xe: cánh manh chắn gió, chắn bùn bánh xe trước, mặt nạ trước, ốp nhựa phuộc trước, ốp nhựa sườn xe bị bể vỡ; phuộc trước bị cong vênh, mặt trước của ốc lắp phuộc trước và trục trước bên phải bị cà mòn, trầy xước. Phanh trước có tác dụng; Phanh sau có tác dụng. Hệ thống lái có tác dụng.

Đối với xe mô tô BKS 82E1-015.04: Bên ngoài xe, chắn bùn bánh xe trước, cánh manh chắn gió, ốp nhựa cổ xe, ốp nhựa sườn xe bị bể vỡ; trục trước phía bên phải bị cong vênh về sau; mặt trước của phuộc trước phía bên phải tại vị trí lắp với trục trước bị bể, trầy xước; cần đạp phanh cong về sau; đầu giá gác chân người lái bên phải bị cà mòn. Phanh trước không có tác dụng, phanh sau hoạt động bình thường. Hệ thống lái có tác dụng.

- **Kết luận về việc định giá tài sản** tố tụng hình sự số: 17/KL-HĐĐG ngày 20/9/2024 của hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện Ng kết luận: Giá trị thành tiền các hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 82E1-015.04 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 1.263.333 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*); đối với xe mô tô biển kiểm soát 82E1-160.26 là 1.526.667đ (*Một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 02/CT- VKSNH ngày 25 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố A Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ 'thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", " bồi thường thiệt hại" " người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo", " gia đình bị cáo có công với cách mạng" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 20 (hai mươi) tháng tù đến 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. buộc bị cáo nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật,

- Tại phiên tòa bị cáo A Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, và nhất trí với kết quả khám nghiệm tử thi A Nh và bản kết luận giám định pháp y số 64/KLGĐTT – TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K. Nhất trí với kết luận giám định tư pháp ngày 15/08/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh K đối với hai xe mô tô và kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số: 17/KL-HĐĐG ngày 20/9/2024 của hội đồng định giá thường xuyên huyện Ng.

Lời trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại A Nh : Bà Y L tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau: Về nội dung vụ án đúng như bản cáo trạng đã miêu tả, về khoản bồi thường thiệt hại thì chúng tôi nhất trí với khoản tiền bồi thường là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) như đã thỏa thuận với bị cáo và bố mẹ của bị cáo trước khi mở phiên tòa. Tôi đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông A Ng và bà Y N tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã miêu tả. Tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô mà bị cáo làm hư hỏng.

- Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Văn C và anh A Th trình bày đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo**: Bị cáo A Điều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, khoảng 16 giờ 15 phút ngày 28/07/2024, A Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã tự ý điều khiển xe mô tô BKS 82E1-015.04 (*xe có dung tích xi lanh 107cm*^{3}) của ông A Ng (trên xe có cắm sẵn chìa khóa điện) di chuyển theo hướng thị trấn Pl đi ủy ban nhân dân xã S, khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K thì thấy xe mô tô BKS 82E1-160.26 do anh A Nh điều khiển đi hướng ngược lại lấn sang phần đường của mình, A Đ đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, tránh xe không đúng quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô do A Nh điều khiển. Hậu quả làm hai xe hư hỏng, anh A Nh chết tại chỗ, A Đ bị thương. Kết luận giám định tử thi của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận nguyên nhân chết của A Nh là do chấn thương sọ não.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm về tính mạng của công dân. Bị cáo A Đ điều khiển xe mô tô BKS 82E1-015.04 (*xe có dung tích xi lanh 107cm*^{3}) không có giấy phép lái xe, đi không đúng làn đường, tránh xe sai quy định. không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 59, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản1 Điều 17 luật giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm anh A Nh chết, như vậy lỗi chủ yếu do bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10

năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] **Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ**: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện 'thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", " bồi thường thiệt hại" " người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo", " gia đình bị cáo có công với cách mạng" , theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] **Về áp dụng hình phạt**: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị áp dụng điều luật của viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, nhưng mức hình phạt còn nghiêm khắc vì vậy cần cân nhắc xử phạt bị cáo mức án tương xứng hành vi và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra vì vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có cơ sở. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng**:

Trả lại cho ông A Ng 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 82E1-015.04, nhãn hiệu MIKADO và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004034, tên chủ xe A Nút;

Trả lại cho chị Y L là vợ anh A Nh 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 82E1-160.26, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS và 01 (một) giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 009139, tên chủ xe A Nh

[6] **Về trách nhiệm dân sự**: Bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận và tự bồi thường cho nhau nên đại diện cho bị hại không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không đề cập đến

[7] **Về áp dụng điều 54 đối với bị cáo:** Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] **Về án phí**: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo A Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "

Xử phạt cáo A Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông A Ng 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 82E1-015.04, nhãn hiệu MIKADO và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004034, tên chủ xe A Nút;

Trả lại cho chị Y L là vợ anh A Nh 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 82E1-160.26, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS và 01 (một) giấy đăng ký xe môtô, xe máy số 009139, tên chủ xe A Nh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Công an huyện Ng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

3.Về án phí: Buộc bị cáo A Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước,

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông A Ng và bà Y N có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2025).

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo; bị hại
- Người có quyền lợi & NV LQ
- Công an huyện
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh